

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-931 Finishing Aid

Chất hỗ trợ hoàn thiện cho sàn, làm tăng cứng & đặc chắc bề mặt sàn bê tông.

MÔ TẢ

Sikafloor®-931 Finishing Aid là chất tạo độ đặc chắc cho bề mặt sàn gốc colloidal silica, thúc đẩy việc thi công, hoàn thiện sàn được nhanh chóng, dễ dàng. Là giải pháp tin cậy khi thi công kết hợp sản phẩm này với chất tăng cứng dạng bột (trong cả định mức cao hơn) và tạo bề mặt sàn được đặc chắc, cứng và bóng hơn.

ỨNG DỤNG

Sản phẩm được sử dụng chính trong việc kết hợp thi công bột tăng cứng cho việc đánh bóng sàn bê tông nhà xưởng & các sàn trung tâm thương mại.

Chú ý:

- Sản phẩm được sử dụng bởi đơn vị thi công chuyên nghiệp.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Cải thiện đặc tính thi công và hoàn thiện bề mặt sàn.
- Giảm thiểu rủi ro tách lớp
- Tăng độ bóng và độ đặc chắc bề mặt
- Có thể sử dụng với định mức cao hơn của bột tăng cứng sàn.
- Mùi nhẹ
- Nâng cao độ bền và khả năng kháng mài mòn
- Kéo dài thời gian hoàn thiện trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt
- Giảm thiểu co ngót và nứt
- Làm chậm quá trình mất hơi nước/ độ ẩm.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Gốc nước colloidal silica
Đóng gói	25 lít/ can
Ngoại quan / Màu sắc	Chất lỏng / màu trắng sữa
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm cần được lưu trữ đúng cách, bao bì còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng. Lưu trữ trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm.
Tỷ trọng	~1,1 kg/l (EN ISO 2811-1)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kháng mài mòn	Hệ thống	(cm ³ /50cm ²)	Cải thiện	EN 13892-3
	1.	8.7	-	Theo Böhme
	2.	7.8	~10%	
	3.	6.8	~20%	
1. Bê tông C25/30 2. Bê tông C25/30 + Sikafloor®-931 Finishing Aid (4x) 3. Bê tông C25/30 + Sika Quartz (tăng cứng dạng bột) được rắc khô (4kg/m ²) + Sikafloor®-931 Finishing Aid (4x) Lưu ý: Tất cả mẫu trên được đánh xoa mặt toàn bộ bằng mâm & cánh đánh. * Có thể tham khảo ASTM- D4060 (CS10/1000/1000) để kiểm tra độ kháng mài mòn.				

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	~15–40 m ² /l Lưu ý: định mức trên chỉ là lý thuyết và không bao gồm phần vật liệu thêm vào do độ rỗng bề mặt, hình dạng và độ bằng phẳng bề mặt cũng như các hao phí khác. Thực hành làm mẫu tại một khu vực để tính toán chính xác định mức cho điều kiện bề mặt thực tế cũng như đệ trình phương án máy thi công.	
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu	+5 °C
	Tối đa	+40 °C
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa	100 %
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	+5 °C
	Tối đa	+35 °C

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Nâng cao hiệu suất làm việc của bề mặt nơi có thể thay đổi đặc tính bởi các yếu tố tác động, hàm lượng xi măng, độ ẩm, độ rỗng và khả năng thâm nhập của sản phẩm xuống bề mặt.
- Cải thiện độ kháng mài mòn so với cùng bề mặt bê tông không được kết hợp sản phẩm. Tuy nhiên nó không thể hoàn toàn bù đắp được bản chất của bề mặt yếu được thi công với hàm lượng xi măng thấp. Do đó sản phẩm sẽ không được khuyến khích để thi công lên bề mặt nền yếu, có độ xốp cao hoặc cốt liệu trơ, lộ thiên.
- Sẽ không che được hết các vết ố quá nghiêm trọng hoặc bị mài mòn sâu quá mức.
- Không là hợp chất bảo dưỡng.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất,

người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Lưu ý quan trọng

Tuân thủ chặt chẽ theo quy trình thi công
Quy trình thi công được mô tả trong Biện pháp và hướng dẫn thi công và nó có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo điều kiện thực tế hiện trường.

EQUIPMENT

- Thiết bị: Sử dụng máy phun áp lực thấp

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Chuẩn bị mặt cơ học

Bê tông tươi (bê tông thương phẩm)

Bê tông được thiết kế hợp lý cho sàn, cho phép kỹ thuật chạy xoa nền và đánh ép bằng mâm khi kết hợp cùng sản phẩm tăng cứng dạng bột.

Nếu cần thiết, thi công tăng cứng dạng bột lên trên bề mặt bê tông tươi đồng thời xử lý di chuyển vị trí bị tách nước.

THI CÔNG

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Định mức thi công tối đa

Không thi công lớn hơn 70 g/m² (15 m²/L) trên một lần áp dụng. Sản phẩm có thể được sử dụng trong nhiều lần với việc kết hợp cùng tăng cứng dạng bột như Sikafloor®chapdur, etc.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Máy phun

Không sử dụng các loại máy phun mà trước đó từng được sử dụng để phun silicones hay các tác nhân tháo gỡ ván khuôn. Đảm bảo vệ sinh thiết bị phun phải thật sạch sẽ trước khi sử dụng, các cặn, màng bám dư lên trên máy cần được loại bỏ.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Không được trộn, pha với các sản phẩm khác.

Không được pha, trộn sản phẩm này với các sản phẩm tăng cứng khác.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Xử lý vết sản phẩm

Vệ sinh bằng nước sạch để loại bỏ vết sản phẩm khi phun quá lên bề mặt kính, nhôm hay bề mặt đánh bóng cao để tránh ăn mòn.

Bê tông mới

1. Thi công phun sản phẩm bằng máy phun áp lực thấp ngay sau khi vừa mới thi công và làm mặt bê tông, trong suốt quá trình thi công tăng cứng dạng bột tạo độ bóng bề mặt.
2. Ở mỗi bước/ giai đoạn thi công, phun từng lớp đơn định mức (15–30 m²/L). LƯU Ý: Không để tạo ra các vị trí trũng có nước.
3. Hoàn thiện xoa sàn bằng việc chạy máy xoa, đánh thủ công kỹ thuật ép mâm. LƯU Ý: Trong quá trình chạy xoa mặt và mài, không được tăng hay cho thêm liều dùng sản phẩm (chất làm đặc chắc bề mặt), các chất tăng cứng dạng bột sẽ được hòa quyện và tạo độ đặc chắc nhất định trong quá trình xoa mặt.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ và thiết bị ngay sau khi thi công bằng nước sạch. Vật liệu đã đông cứng có thể di chuyển bằng biện pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-931 Finishing Aid
Tháng Bảy 2021, Hiệu đính lần 01.03
020815010110000042

Sikafloor-931FinishingAid-vi-VN-(07-2021)-1-3.pdf

